

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/DS-PT

Ngày: 08 - 12 - 2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân  
sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Vân

Ông Đặng Ngọc Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2021/TLPT-DS ngày 08/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2021/DS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2021/QĐPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lê Trọng L, sinh năm 1949; bà Đỗ Thị M, sinh năm 1954.

Địa chỉ: số 22/3 thôn 8, xã Tân C, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Đỗ Thị M ủy quyền cho ông Lê Trọng L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền lập ngày 02/12/2021.

2. Bị đơn: ông Bùi Thi T, sinh năm 1959; bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị H), sinh năm 1963.

Địa chỉ: thôn 8, xã Liên Đàm, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: ông Bùi Thi T – Bị đơn.

(Ông Lạng, ông T và bà Mẹo có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M thì:

Ngày 05-11-2015 vợ chồng ông Lạng, bà M bán cho ông T, bà H 7.015,2kg cà phê theo giá 37.000đ/kg, đến ngày 06-12-2015 ông T, bà H viết giấy nhận nợ cam kết ngày 25-12-2015 trả, nếu không trả thì mỗi tấn trả thêm 200kg nhưng không trả được, từ ngày 20-01-2016 nếu không trả sẽ trả thêm mỗi tấn 400kg nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nên yêu cầu ông T, bà H trả số cà phê nhân 7.015,2kg và 4.209kg cà phê nhân trả thêm, tổng cộng 11.224,2kg. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm vợ chồng yêu cầu ông T, bà H trả số cà phê nhân 7.015,2kg theo giá hiện nay 38.000đ/kg thành tiền 266.577.600đ, yêu cầu tính lãi từ tháng 11-2015 đến nay là 69 tháng theo mức 0,9%/tháng thành tiền 183.393.000đ. Tổng cộng 449.970.600đ.

Đối với số tiền 65.415.000đ ông T, bà H trình bày đã trả bằng tiền và bán phân bón, gà cho vợ chồng là không có mà chỉ có 02 lần mua gà với số tiền 2.252.000đ, đồng ý trừ vào số tiền đã yêu cầu 449.970.600đ còn lại 447.718.600đ. Đồng ý bớt cho ông T, bà H 30.000.000đ tiền lãi, yêu cầu ông T, bà H thanh toán trả số tiền 417.718.600đ.

Bị đơn ông T trình bày: Đúng là có việc mua bán cà phê và thỏa thuận như ông Lạng, bà M đã trình bày, nhưng trong suốt thời gian qua vợ chồng ông đã trả dần cho bà M một số tiền và bán phân bón, gà với tổng số tiền là 65.415.000đ. Tuy nhiên, theo ông T ban đầu vợ chồng ông chỉ nợ 6.100kg cà phê nhân, khi viết giấy đã tính cả lãi nên mới ghi thành 7.015,2kg. Nay đề nghị quy số tiền đã trả 65.415.000đ ra cà phê theo giá 38.000đ/kg thành 1.720kg như vậy, vợ chồng ông chỉ còn nợ ông Lạng, bà M 4.380kg cà phê nhân, đồng ý quy ra tiền theo giá hiện tại là 166.440.000đ và chịu lãi suất theo lãi vay ngân hàng là 18.000.000đ/năm và 5 năm là 90.000.000đ. Tổng cộng 256.440.000đ.

Toà án đã tiến hành công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2021/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” với ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp).

Buộc ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp) có trách nhiệm trả cho ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M số tiền 376.059.400đ.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M về việc yêu cầu ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp) thanh toán trả số tiền 41.659.200đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 05/8/2021 ông Bùi Thị T đã làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D theo hướng yêu cầu khấu trừ số tiền 65.415.000đ vợ chồng ông T đã trả cho nguyên đơn vợ chồng ông Lạng, bà M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T. Nguyên đơn vợ chồng ông Lạng, bà M không kháng cáo và không đồng ý đối với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông T, bà H phải trả cho ông Lạng, bà M số tiền là 355.469.000đ, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lạng, bà M đối với số cà phê nhân là 4.209kg và miễn tiền án phí cho ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Bùi Thị T thì:

[2.1] Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc mua bán cà phê với nhau. Nguyên đơn cho rằng ngày 06-11-2015 bán cho ông T, bà H 7.015,2kg và cung cấp 01 “Giấy biên nhận nợ” có nội dung: *ngày 06-11-2015 ông Bùi Thị T có nợ anh chị Mai Lạng một số cà phê nhân là 7.000kg + 15,2kg. Thời gian thanh*

*toán số cà phê nhân ngày 25-12AL-2015, nếu không thanh toán đúng hạn, tôi sẽ trả thêm mỗi tấn là 200kg. Nếu quá ngày 20-01AL-2016 tôi sẽ trả thêm mỗi tấn 400kg (Bút lục 31).* Nay ông L bà M yêu cầu ông T, bà H trả số cà phê 7.015,2kg theo mức giá hiện nay là 38.000đ/kg thành tiền 266.577.600đ, yêu cầu tính lãi từ tháng 11/2015 đến nay là 69 tháng theo mức 0,9%/tháng thành tiền 183.393.000đ, tổng cộng 449.970.600đ, trừ 02 lần mua gà với số tiền 2.252.000đ, đồng ý bớt cho ông T, bà H 30.000.000đ tiền lãi, yêu cầu ông T, bà H thanh toán trả số tiền là 417.718.600đ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng đã thừa nhận có việc mua bán giữa hai bên, ông có viết giấy nhận nợ 7.015,2kg cà phê nhân và đồng ý trả nợ. Tuy nhiên ông cho rằng từ ngày 04/2/2016 đến ngày 30/01/2019 gia đình ông có trả cho ông Lạng, bà M một số tiền mặt, phân bón và bán gà với tổng số tiền là 65.415.000đ nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc trả số tiền trên, trong khi đó ông Lạng, bà M chỉ thừa nhận có 02 lần mua gà với số tiền 2.252.000đ và đồng ý trừ vào số tiền nợ.

[2.4] Do đó, có căn cứ xác định ông T, bà H nợ của ông Lạng, bà M 7.015,2kg cà phê nhân x 37.000.000đ/kg thành tiền là 259.562.400đ.

[3] Về lãi suất: theo giấy biên nhận nợ hai bên thỏa thuận: *thời gian thanh toán số cà phê nhân ngày 25-12AL-2015, nếu không thanh toán đúng hạn, tôi sẽ trả thêm mỗi tấn là 200kg. Nếu quá ngày 20-01AL-2016 tôi sẽ trả thêm mỗi tấn 400kg (Bút lục 31).* Do đến hạn trả nợ là ngày 20/12/2015 âm lịch (tức ngày 03/02/2016) ông T, bà H không trả nợ nên phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về lãi suất và theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm tương ứng với 0,75%/ tháng. Thời hạn trả lãi từ ngày 04/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2021 là 65 tháng 25 ngày. Do đó, số tiền lãi được tính là: 259.562.400đ x 0,75%/tháng x 65 tháng 25 ngày = 128.159.000đ. Cấp sơ thẩm tính lãi suất từ tháng 11/2015 và tính mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) và buộc ông T phải trả số tiền lãi 146.497.000đ là chưa chính xác.

Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi là 387.721.000đ. Bà M, ông L đồng ý trừ 02 lần tiền mua gà với số tiền là 2.252.000đ và đồng ý bớt cho ông T, bà H 30.000.000đ tiền lãi. Vì vậy, số tiền ông T, bà H phải trả cho ông Lạng, bà M tổng số tiền là 355.469.000đ.

[4] Ngoài ra, tại đơn khởi kiện kiện ngày 28/9/2020 ông Lạng, bà M yêu cầu ông T, bà H trả số cà phê nhân 7.015,2kg và 4.209kg cà phê nhân trả thêm. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Lạng, bà M rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số cà

phê nhân trả thêm là 4.209kg nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí: ông Bùi Thị T, sinh năm 1959; ông Lê Trọng L, sinh năm 1949; bà Đỗ Thị M, sinh năm 1954. Đến thời điểm xét xử ông T, ông L và bà M là người cao tuổi theo quy định tại Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T, ông L và bà M là có căn cứ. Còn bà Mẹo phải chịu án phí theo quy định.

[6] Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông T, bà H phải trả cho ông Lạng, bà M số tiền là 355.469.000đ; Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Lạng, bà M đối với số cà phê nhân trả thêm là 4.209kg và miễn tiền án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Bùi Thị T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” với ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp).

Buộc ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp) có trách nhiệm trả cho ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M số tiền 355.469.000đ (*Ba trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Trọng L, bà Đỗ Thị M về việc yêu cầu ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp) thanh toán trả số tiền 417.718.600đ – 30.000.000đ - 355.469.000đ = 32.249.600đ (*ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng*).

3. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Lạng, bà M đối với yêu cầu buộc ông Bùi Thị T, bà Lê Thị M (tên gọi khác: Lê Thị Hiệp) trả 4.209kg cà phê nhân.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông T. Buộc bà Mẹo phải chịu 8.886.700đ (*Tám triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV &THA;
- TAND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Mạnh Hùng**

**Huỳnh Châu Thạch**

**Nguyễn Văn Thanh**









